

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bấy**.
2. Ông **Nguyễn Văn Việt**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Công Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/7/1991, tại thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/chỗ ở hiện nay: Khu B, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt ngày 16/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Quốc T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/10/1985, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/chỗ ở hiện nay: Khu Phố 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Q và bà Trần Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Triều xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 27/02/2015, chấp hành xong bản án. Bị bắt ngày 16/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 14 giờ ngày 16/12/2019 Phạm Quốc T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 14P – 0440 đi đến cổng nhà trọ của Nguyễn Văn V ở khu 8, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì gặp V. Tại đây, qua trao đổi T hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy dạng đá thì V đồng ý và quay vào trong nhà lấy ra 01 (một) túi ma túy bán cho T. Sau đó, T trả cho V 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) T xin để đỡ xăng xe mô tô, V đồng ý. T cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái, còn tay phải điều khiển xe mô tô đi về nhà bà Nguyễn Thị B, thuộc khu phố 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, để trả xe mô tô. Sau khi trả xe, T đi ra ngoài cổng nhà bà B thì bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 (một) túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 (một) cồng thủy tinh.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn V. Thu giữ trên mặt bàn ở phòng khách 01 (một) hộp nhựa nắp màu đỏ bên trong có: 01 (một) túi nilon bên trong chứa 10 (mười) túi nilon màu trắng, một tờ giấy ghi số “2”; 01 (một) túi nilon bên trong chứa 16 (mười sáu) túi nilon màu trắng, một tờ giấy ghi số “3”; 01 (một) túi nilon bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng, một tờ giấy ghi số “4”; 01 (một) túi nilon bên trong chứa 14 (mười bốn) túi nilon màu trắng, một tờ giấy ghi số “5”, bên trong các túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của V 01 (một) điện thoại di động OPPO màu hồng và 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại các Bản kết luận giám định số 1003/GĐMT ngày 20/12/2019; số 1026/GĐMT ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu của Phạm Quốc T là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,141gam (không phải một bốn một gam); Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn V là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 9,948 gam (chín phẩy chín bốn tám gam).

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục: IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố: bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Phạm Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 18 đến 21 tháng tù; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ đến 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt 16/12/2019.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 coóng thủy tinh; trả lại các bị cáo điện thoại đã thu giữ. Trả lại V 90.000 đồng (nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án); tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Kết hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2019, tại khu 8, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn V có hành vi bán trái phép cho Phạm Quốc T 0,141gam (không phải một bốn một gam) chất ma túy, loại Methamphetamine với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để T tàng trữ, sử dụng. Khi T đi đến khu phố 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, thì bị bắt, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Nguyễn Văn V còn có hành vi tàng trữ 9,948 gam (chín phẩy chín bốn tám gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán kiếm lời, khi chưa kịp bán thì cũng bị phát hiện thu giữ. Vậy tổng khối lượng chất ma túy V đã bán và tàng trữ để bán là 10,089 gam.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Các bị cáo là người đã trưởng thành. Mặc dù nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn cơn nghiện và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 - Điều 249- Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn V: Với lượng 9,948 gam Methamphetamine bị cáo tàng trữ để bán khi khám xét tại nơi ở của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Kết hợp với việc bị cáo đã thực hiện hành vi bán 0,141 gam Methamphetamine cho bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b và điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều chỉ truy tố bị cáo V với tình tiết tăng nặng định khung theo điểm i khoản 2 Điều 251 mà không truy tố bị cáo tình tiết tăng nặng định khung “*Phạm tội từ hai lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự là thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật.

[4] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...”

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Phạm Quốc T bị truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù vụ án có 2 bị cáo nhưng hành vi của các bị cáo là độc lập với nhau. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Phạm Quốc T đã 01 lần bị kết án 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng cần xem xét nhân thân khi lượng hình.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo T và chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng thu giữ của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;

- 01 (một) công thủy tinh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 340.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V có 250.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Phạm Quốc T cần tịch thu sung công. 90.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 16/12/2019.

Căn cứ: điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 8 (*tám*) năm 6 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/12/2019.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 công thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc T 01 (*một*) điện thoại di động hiệu SAMSUNG.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 250.000 đồng sung công quỹ nhà nước (nằm trong số tiền 340.000 đồng đã thu giữ của bị cáo).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 90.000 đồng (nằm trong số tiền 340.000 đồng đã thu giữ của bị cáo).

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 48 ngày 18/3/2020 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Văn V và Phạm Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình